TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 6 – 2024
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Bà Đoàn Thị Bẩy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Yến Đ. Sinh năm 1999. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, Huyện V, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Anh Cao Ngọc L. Sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ làm việc: Số 66, đường Y, Phường P, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Yến Đ trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Cao Ngọc L sống chung như vợ chồng vào năm 2023, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau gần 01 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Cao Ngọc L.

Về con chung: Có một con chung tên Đào Hy Mẫn, sinh ngày 01/4/2023 (giới tính: nữ). Hiện con đang sống cùng với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có số vàng cưới gồm: 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24k, 01 chiếc lắc tay 05 chỉ vàng 24k, 05 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng 24k và 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 18k. Tổng cộng 15 chỉ vàng 24k và 01 chỉ vàng 18k. Hiện toàn bộ tài sản trên anh L đang quản lý. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu chia đôi tài sản trên, chị yêu cầu được nhận 7,5 chỉ vàng 24k và 05 phân vàng 18k.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Đ xác định tài sản chung trên thì chị và anh L sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 13/6/2024, bị đơn là anh Cao Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian sống chung và không có đăng ký kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Đào Hy Mẫn, sinh ngày 01/4/2023 (giới tính: nữ). Hiện con đang sống với chị Đ. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Cao Ngọc L đến để tham gia các phiên xét xử nhưng anh vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Yến Đ và anh Cao Ngọc L cùng thống nhất xác định anh, chị tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2023, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vậy nên mặc dù anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn nhưng vì hôn nhân của anh, chị vi phạm về mặt hình thức là không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 va 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa chị Đào Yến Đ và anh Cao Ngọc L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh L xác định có một con chung tên Đào Hy Mẫn, sinh ngày 01/4/2023. Hiện con đang sống cùng chị Đ. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh L cũng thống nhất đồng ý. Thực tế hiện cháu cũng đang sống cùng chị Đ, cháu Mẫn chỉ hơn 01 tuổi nên ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh, chị giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Đ yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng. Anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh, chị phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ, anh L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Đ, anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, chị Đ phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh L phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận chị Đào Yến Đ và anh Cao Ngọc L là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Đào Hy M, sinh ngày 01/4/2023 cho chị Đào Yến Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cao Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đào Yến Đ phải chịu 300.000đồng. Ngày 09/4/2024 chị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0008363; Ngày 15/4/2024 chị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.342.000đồng theo lai thu số 0008411 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước 300.000đồng, chị Đ được nhận lại số tiền 1.342.000đồng.

Áp phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Ngọc L phải chịu là 300.000đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu